

Số 795 /TB-QLCL

Hà Nội, ngày 27 tháng 8 năm 2019

## THÔNG BÁO

### Kế hoạch xác nhận kiến thức ATTP trong sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản

Căn cứ Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 2582/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về Phân công, phân cấp nhiệm vụ quản lý vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1238/QĐ-UBND ngày 18/3/2019 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Hướng dẫn số 788/HD-QLCL ngày 17/10/2014 của Chi cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản Hà Nội về hướng dẫn tổ chức thực hiện kiểm tra xác nhận kiến thức ATTP cho người sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản thuộc đối tượng quản lý của Chi cục QLCL Nông Lâm sản và Thủy sản Hà Nội;

Căn cứ hồ sơ xác nhận kiến thức ATTP trong sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản của cơ sở,

Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản Hà Nội thông báo cho các cơ sở (tài phụ lục đính kèm) về kế hoạch xác nhận kiến thức ATTP như sau:

#### 1. Nội dung:

Kiểm tra kiến thức ATTP gồm hai phần: kiến thức chung và kiến thức chuyên ngành về an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

#### 2. Địa điểm:

Hội trường Chi cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản Hà Nội, địa chỉ: số 143 Hồ Đắc Di, Đống Đa, Hà Nội.

**3. Thời gian:** 14h00', ngày 30 tháng 8 năm 2019 (thứ 6).

**4. Thu phí:**

Yêu cầu tổ chức, cá nhân đăng ký hồ sơ nộp phí thẩm định xác nhận kiến thức ATTP tại Bộ phận một cửa của Chi cục trước ngày tổ chức kiểm tra xác nhận kiến thức ATTP.

Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản Hà Nội thông báo đề các tổ chức, cá nhân biết, thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Theo danh sách;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Phòng chuyên môn, bộ phận;
- Website Chi cục;
- Lưu VT, QLCL.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**



**Ngô Đình Loát**



# DANH SÁCH THAM GIA XÁC NHẬN KIẾN THỨC ATTP NGÀY 30/8/2019

(Kèm theo Thông báo số: 795 /TB - QLCL ngày 28 / 8/2019)

| STT | Họ và tên                                                                                                                              | Nam<br>/Nữ | Chứng minh thư nhân dân |                      |                                            |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|-------------------------|----------------------|--------------------------------------------|
|     |                                                                                                                                        |            | Số CMND                 | Ngày, tháng, năm cấp | Nơi cấp                                    |
| I   | Công ty cổ phần tập đoàn Vạn Tín Phát<br>Số 842, ngõ 850, Đường Láng Thượng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội                  |            |                         |                      |                                            |
| 1   | Phạm Minh Thuận                                                                                                                        | Nam        | 183182305               | 04/11/2010           | CA. Tỉnh Hà Tĩnh                           |
| 2   | Trần Thị Loan                                                                                                                          | Nữ         | 001171002505            | 15/12/2014           | Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư |
| 3   | Nguyễn Thị Ánh Tuyết                                                                                                                   | Nữ         | 001172011230            | 22/3/2017            | Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư |
| 4   | Nguyễn Thị Minh Phương                                                                                                                 | Nữ         | 001175014400            | 29/6/2017            | Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư |
| 5   | Đỗ Thị Bình                                                                                                                            | Nữ         | 112236476               | 07/5/2005            | CA. TP Hà Nội                              |
| II  | Công ty cổ phần thương mại dịch vụ thực phẩm Xanh Bền Vững<br>Số 28, ngõ 476 đường Ngọc Thụy, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, Hà Nội |            |                         |                      |                                            |
| 6   | Phạm Thị Diệu Hiền                                                                                                                     | Nữ         | 031178003904            | 18/9/2017            | Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư |
| 7   | Nguyễn Thị Phụng                                                                                                                       | Nữ         | 012035304               | 31/8/2009            | CA. TP Hà Nội                              |
| 8   | Nguyễn Thị Hạt                                                                                                                         | Nữ         | 001187025916            | 21/5/2019            | Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư |
| 9   | Nguyễn Thị Nga                                                                                                                         | Nữ         | 145687353               | 08/9/2011            | CA. Tỉnh Hưng Yên                          |
| 10  | Đỗ Văn Thắng                                                                                                                           | Nam        | 001077005829            | 19/4/2019            | Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư |
| 11  | Phạm Văn Huân                                                                                                                          | Nam        | 125096176               | 13/3/2009            | CA. Tỉnh Bắc Ninh                          |



|            |                                                                                                                                                                                             |     |              |            |                                            |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|--------------|------------|--------------------------------------------|
| <b>III</b> | <b>Địa điểm kinh doanh tại Hà Nội - Công ty cổ phần xuất nhập khẩu và thương mại Nguyên Minh Phát</b><br><b>Số 36-38B ngõ 264 đường Ngọc Thụy, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, Hà Nội</b> |     |              |            |                                            |
| 12         | Vũ Thị Minh                                                                                                                                                                                 | Nữ  | 031178002234 | 12/12/2016 | Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư |
| 13         | Phùng Thị Loan                                                                                                                                                                              | Nữ  | 022187001024 | 04/7/2016  | Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư |
| 14         | Nguyễn Thế Vinh                                                                                                                                                                             | Nam | 111600058    | 19/6/2013  | CA. TP Hà Nội                              |
| 15         | Hứa Việt Khánh                                                                                                                                                                              | Nam | 082346112    | 25/3/2019  | CA. Tỉnh Lạng Sơn                          |
| 16         | Nguyễn Thị Mai Hương                                                                                                                                                                        | Nữ  | 091768384    | 06/4/2017  | CA. Tỉnh Thái Nguyên                       |
| <b>IV</b>  | <b>Công ty TNHH An Duyên</b><br><b>Số 10 ngõ 24, phố Đào Tấn, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội</b>                                                                                      |     |              |            |                                            |
| 17         | Đỗ Công Trình                                                                                                                                                                               | Nam | 16397590     | 13/01/2010 | CA. Tỉnh Nam Định                          |
| 18         | Trần Xuân Toàn                                                                                                                                                                              | Nam | 034084003593 | 18/11/2015 | CA. Tỉnh Thái Bình                         |
| <b>V</b>   | <b>Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Trường Phương</b><br><b>Số 2B ngách 39/381 Nguyễn Khang, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội</b>                                                  |     |              |            |                                            |
| 19         | Nguyễn Văn Trường                                                                                                                                                                           | Nam | 001070018055 | 25/02/2019 | Cục quản lý hành chính về trật tự xã hội   |
| 20         | Trần Lan Phương                                                                                                                                                                             | Nữ  | 001171010391 | 03/11/2016 | Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư |
| 21         | Trần Kim Dung                                                                                                                                                                               | Nữ  | 001168016933 | 21/7/2019  | Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư |
| 22         | Đỗ Thị Thu Hoài                                                                                                                                                                             | Nữ  | 012153899    | 21/6/2013  | CA. TP Hà Nội                              |
| 23         | Đỗ Diệu Linh                                                                                                                                                                                | Nữ  | 001187012215 | 02/01/2018 | Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư |
| 24         | Nguyễn Trường Sơn                                                                                                                                                                           | Nam | 001092010322 | 20/6/2016  | Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư |
| 25         | Lê Minh Thành                                                                                                                                                                               | Nam | 012767810    | 20/7/2011  | CA. TP Hà Nội                              |







|           |                                                                                                                                        |     |              |            |                                               |
|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|--------------|------------|-----------------------------------------------|
| 43        | Cao Văn Hưng                                                                                                                           | Nam | 187947804    | 27/02/2019 | CA. Tỉnh Nghệ An                              |
| <b>IX</b> | <b>Công ty TNHH thương mại và đầu tư Quảng Nguyên</b><br><b>Thôn Tự Khoát, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, Hà Nội</b>                    |     |              |            |                                               |
| 44        | Trần Thị Hào                                                                                                                           | Nữ  | B3944366     | 25/3/2010  | Cục quản lý xuất nhập cảnh                    |
| 45        | Đặng Thị Liễu                                                                                                                          | Nữ  | 001190019697 | 21/12/2018 | Cục quản lý hành chính<br>về trật tự xã hội   |
| 46        | Nguyễn Anh Tuấn                                                                                                                        | Nam | 001072019868 | 28/6/2019  | Cục quản lý hành chính<br>về trật tự xã hội   |
| <b>X</b>  | <b>Chi nhánh công ty cổ phần công nghệ chế biến thực phẩm Thái Dương</b><br><b>Thôn Lại Đà, xã Đông Hội, huyện Đông Anh, Hà Nội</b>    |     |              |            |                                               |
| 47        | Tạ Thị Khuyên                                                                                                                          | Nữ  | 012047625    | 10/7/2012  | CA. TP Hà Nội                                 |
| 48        | Đào Thị Hòa                                                                                                                            | Nữ  | 001177006489 | 01/10/2015 | CA. TP Hà Nội                                 |
| 49        | Chu Thị Hòa                                                                                                                            | Nữ  | 012797503    | 20/5/2005  | CA. TP Hà Nội                                 |
| <b>XI</b> | <b>Xưởng sản xuất - Công ty TNHH sản xuất thương mại nông sản Kinh Bắc</b><br><b>Thôn Tiên Lệ, xã Tiên Yên, huyện Hoài Đức, Hà Nội</b> |     |              |            |                                               |
| 50        | Đàm Thị Dịu                                                                                                                            | Nữ  | 125089742    | 24/6/2019  | CA. Tỉnh Bắc Ninh                             |
| 51        | Vương Thị Linh                                                                                                                         | Nữ  | 001195006840 | 16/8/2016  | Cục cảnh sát ĐKQL cư trú<br>và DLQG về dân cư |
| 52        | Nguyễn Thị Sen                                                                                                                         | Nữ  | 001187019534 | 29/3/2018  | Cục cảnh sát ĐKQL cư trú<br>và DLQG về dân cư |
| 53        | Nguyễn Thị Lý                                                                                                                          | Nữ  | 001180005457 | 07/4/2015  | Cục cảnh sát ĐKQL cư trú<br>và DLQG về dân cư |
| 54        | Nguyễn Thị Thành                                                                                                                       | Nữ  | 001185023302 | 29/3/2018  | Cục cảnh sát ĐKQL cư trú<br>và DLQG về dân cư |
| 55        | Nguyễn Thị Hà                                                                                                                          | Nữ  | 001185023620 | 12/4/2018  | Cục cảnh sát ĐKQL cư trú<br>và DLQG về dân cư |
| 56        | Nguyễn Thị Thu                                                                                                                         | Nữ  | 017285414    | 17/4/2011  | CA. TP Hà Nội                                 |



|            |                                                                                                |     |              |            |                                            |
|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|--------------|------------|--------------------------------------------|
| 57         | Kiều Thị Hằng                                                                                  | Nữ  | 001301030330 | 19/8/2018  | Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư |
| 58         | Nguyễn Văn Thắng                                                                               | Nam | 111820035    | 23/5/2009  | CA. TP Hà Nội                              |
| 59         | Nguyễn Thị Minh                                                                                | Nữ  | 112342936    | 09/5/2006  | CA. Tỉnh Hà Tây                            |
| 60         | Nguyễn Thị Hiền                                                                                | Nữ  | 001189015122 | 03/4/2018  | Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư |
| 61         | Nguyễn Hữu Hòa                                                                                 | Nam | 001076004740 | 06/4/2015  | Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư |
| 62         | Nguyễn Hữu Hợp                                                                                 | Nam | 001078001375 | 22/5/2014  | Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư |
| 63         | Nguyễn Đình Thi                                                                                | Nam | 111893044    | 02/5/2002  | CA. Huyện Hoài Đức                         |
| 64         | Nguyễn Đình Tài                                                                                | Nam | 112100110    | 17/01/2013 | CA. TP Hà Nội                              |
| 65         | Nguyễn Văn Liên                                                                                | Nam | 001070003473 | 14/4/2015  | Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư |
| 66         | Kiều Duy Tiến                                                                                  | Nam | 001076005043 | 24/4/2015  | Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư |
| <b>XII</b> | <b>Công ty TNHH chế biến thực phẩm Đông Đô<br/>Thôn 2, xã Đông Mỹ, huyện Thanh Trì, Hà Nội</b> |     |              |            |                                            |
| 67         | Nguyễn Minh Hòa                                                                                | Nữ  | 001188009059 | 15/5/2019  | Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư |
| 68         | Nguyễn Thị Tuyết                                                                               | Nữ  | 162998552    | 20/5/2006  | CA. Tỉnh Nam Định                          |
| 69         | Phan Xuân Châu                                                                                 | Nam | 187067650    | 08/10/2012 | CA. Tỉnh Nghệ An                           |
| 70         | Nguyễn Văn Thắng                                                                               | Nam | 017131535    | 10/12/2009 | CA. TP Hà Nội                              |
| 71         | Lê Đình Tuyên                                                                                  | Nam | 001089014736 | 12/01/2017 | Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư |
| 72         | Bùi Thị Lam                                                                                    | Nữ  | 184231735    | 24/12/2012 | CA. Tỉnh Hà Tĩnh                           |
| 73         | Bùi Văn Thắng                                                                                  | Nam | 187554128    | 18/12/2012 | CA. Tỉnh Nghệ An                           |